

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



GIÁO TRÌNH

# NHẬP MÔN SỬ HỌC

*(Dành cho sinh viên chuyên ngành Việt Nam học)*

**PGS, TS. CAO THẾ TRÌNH**

**2000**

## MỤC LỤC

1. Thuật ngữ “lịch sử” .....	- 3 -
2. Đối tượng nghiên cứu của Sử học .....	- 5 -
3. Chức năng, nhiệm vụ của sử học. ....	- 8 -
4. Các chuyên ngành của khoa học lịch sử .....	- 14 -
5. Vị trí của khoa học lịch sử trong hệ thống các ngành khoa học .....	- 17 -
6. Lịch sử sử học ( history of history).....	- 23 -
7. Một vài vấn đề về phương pháp luận sử học .....	- 29 -
8. Giới thiệu chương trình đào tạo của khoa Lịch sử - Đại học Đà Lạt.....	- 34 -
9. Một vài gợi ý về phương pháp học tập - nghiên cứu lịch sử ở trường đại học..	- 41 -

## MỞ ĐẦU

Như tên gọi của nó, giáo trình này (nếu diễn giải một cách đầy đủ - *nhập môn Sử học* phải là “vào cửa tòa lâu đài khoa học lịch sử”) là một giáo trình có tính chất “mở màn”, “giáo đầu” cho một lĩnh vực khoa học mà mỗi chúng ta ở đây đã lựa chọn. Nói một cách khác, nó sẽ giới thiệu một cách khái quát để chúng ta hình dung được tòa lâu đài khoa học mà chúng ta sắp bước vào có những gì, cấu tạo ra sao, “phép tắc”, “gia phong” (quy tắc, quy luật) của nó như thế nào...? Cụ thể, chúng ta sẽ lần lượt đi sâu vào các câu hỏi hết sức then chốt khi làm quen với một ngành khoa học mà trong trường hợp cụ thể chúng ta đang xem xét là khoa học lịch sử. Cụ thể hơn, chúng ta sẽ lần lượt đi tìm các câu trả lời cho những vấn đề như lịch sử là gì ? lịch sử nghiên cứu cái gì (*đối tượng nghiên cứu*), lịch sử có vai trò như thế nào trong xã hội (*chức năng, nhiệm vụ*), lịch sử gồm những chuyên ngành nào và có mối quan hệ họ hàng với ai (*vị trí của khoa học lịch sử trong hệ thống các ngành khoa học*), khoa học lịch sử ra đời tự bao giờ, lịch sử có đúng không...? Trong chuyên luận này, chúng tôi cũng giới thiệu khái quát về chương trình đào tạo ngành sử ở trường Đại học Đà Lạt cũng như nêu lên một vài gợi ý về phương pháp học tập- nghiên cứu ở bậc đại học. Xin bắt đầu từ câu hỏi thứ nhất.

## **1. Thuật ngữ “lịch sử”.**

Trong các ngôn ngữ châu Âu (*history* - English, *histoire* - Français) hay *istoria* (Russian), lịch sử đều có gốc từ tiếng Hy Lạp *historía*... Từ này có 2 nghĩa: nghĩa thứ nhất là *câu chuyện* (History of Love), *chuyện kể về quá khứ* hay *những hiểu biết về quá khứ* và nghĩa thứ hai là *một lĩnh vực khoa học nghiên cứu về quá khứ*. Trong ngôn ngữ các dân tộc Á Đông như Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, từ lịch sử có gốc từ chữ Hán với các biến thể khác nhau như *sử, lịch sử, sử học*... chữ *sử* ( ) trong tiếng Hán có quan hệ với chữ *trung* ( ) còn có âm là *trúng* - nghĩa là “chính xác”; *lịch* ( ) có nghĩa là “trải qua”... Do vậy, chúng ta bắt gặp hàng loạt những mệnh đề hầu như không liên quan tới câu chuyện chúng ta đang xem xét như: *Lịch sử Vật lý, Lịch sử Toán học, Lịch sử Kiến trúc, Lịch sử Trái đất*... Xét từ phương diện này, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin - K. Mac và F. Ăng-ghe-n, viết: “Chúng tôi chỉ biết có một ngành khoa học duy nhất là khoa học lịch sử...”. Ở đây, *Lịch sử* được hiểu như một phương pháp nghiên cứu - *phương pháp lịch đại* - phương pháp xem xét sự vận động, phát triển của mọi sự vật, hiện tượng theo chiều thời gian. Trong chuyên luận này, chúng tôi chỉ đề cập tới lịch sử như là một khoa học nghiên cứu về sự vận động của xã hội loài người.

Trở lại với định nghĩa về lịch sử, theo chúng tôi, trong số không ít những cách hiểu và định nghĩa khác nhau về khoa học lịch sử, định nghĩa được nêu lên trong *Bách khoa toàn thư Xô viết về lịch sử* là thỏa đáng hơn cả; theo đó: *lịch sử là một (hay một tập hợp các) ngành khoa học, nghiên cứu về sự phát triển của xã hội loài người trong tất cả những biểu hiện cụ thể và đa dạng của nó với mục đích nhằm hiểu biết hiện tại và triển vọng của nó trong tương lai*<sup>[1]</sup>.

Định nghĩa trên đây đã nêu bật được đối tượng nghiên cứu và mục đích của khoa học lịch sử, nói một cách khác, nó thỏa mãn những tiêu chí về định nghĩa một lĩnh vực khoa học. Trong đối tượng nghiên cứu, *Bách khoa toàn thư Xô viết về lịch sử* đã xác định rõ đó *sự phát triển của xã hội loài người với tất cả những biểu hiện cụ thể và đa dạng của nó* - tóm lại là toàn bộ quá trình vận động của nhân loại từ thuở bình minh của loài người cho đến nay trên mọi bình diện của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, văn hóa-xã hội...). Mục đích của khoa học lịch sử cũng đã được định nghĩa nêu trên thể hiện được vai trò to lớn của sử học đối với đời sống xã

hội, khẳng định được sự cần thiết không thể thiếu được của lĩnh vực khoa học này đối với sự phát triển của nhân loại, bởi nó không chỉ nghiên cứu những gì đã phủ bụi thời gian mà còn nóng hổi tính thời sự và định hướng cho tương lai.

## **2. Đối tượng nghiên cứu của Sử học**

Nói một cách đơn giản, đối tượng nghiên cứu của sử học chủ yếu là những gì đã xảy ra, những gì thuộc về quá khứ. Tuy vậy, trải qua thời gian, nhận thức về vấn đề này khá khác nhau.

*Dưới thời cổ-trung đại:* Xuất phát từ quan niệm xem con người là sản phẩm của thần linh, Thượng đế, do vậy, các sử gia thời bấy giờ tập trung miêu tả về các vị vua chúa - con Trời (*Thiên tử*) cùng là những hiện tượng tự nhiên kỳ lạ - những điềm triệu thể hiện ý nguyện của Thượng đế. Từ thời Xuân Thu, bên cạnh vua thường có 2 vị sử quan - một chép về những lời nói của vua, một chép về những cử chỉ, hành động của đức kim thượng (*động tác tả sử thư chi, ngôn tác hữu sử thư chi* - Lê ký). Những hiện tượng bất thường của tự nhiên như \_\_\_\_\_

[1]. *Bách khoa toàn thư Xô viết về lịch sử*, T. 6, Mátxcơva, 1965, tr. 577-578. Dẫn theo: Êrôphiev N.A. *Lịch sử là gì ?* Mátxcơva, tr. 46 (chữ Nga).

sự sụt lở của một vạt núi, hạn hán/lũ lụt kéo dài, sự xuất hiện châu chấu với mật độ cao... hay ai đó tình cờ bắt được con voi trắng, chim trĩ trắng... hay con rùa trên mình có những vết khác màu có thể suy ra chữ này, chữ nọ.... đều thu hút được sự quan tâm đặc biệt của các sử quan phong kiến.

*Đại Việt sử lược* (ĐVSL) và *Đại Việt sử ký toàn thư* (ĐVSKTT) đều chép những điềm triệu về việc Lý Công Uẩn sẽ lên ngôi Hoàng đế thay Lê Long Đĩnh: Đó là sự xuất hiện của con chó ở hương Cổ Pháp trên lưng có chữ “vương”, là bài “sấm cây gạo” (*thụ căn diểu diểu, mộc biểu thanh thanh, hoà đao mộc lạc, thập bát tử thành...*<sup>[1]</sup>). Tất cả những việc này -nói theo ngôn ngữ hôm nay, là việc tuyên truyền vận động, là làm công tác tư tưởng cho “ứng cử viên” Lý Công Uẩn - người của thế lực nhà chùa (do nhà sư Lý Vạn Hạnh chủ xướng) lên ngôi Hoàng đế. Và về sau, để ứng với việc xuất hiện “mang tính quy luật” (*ứng thiên thừa vận*) (!) của triều Trần, triều Lê, các nhà sử học Lê triều không ngần ngại bổ sung thêm: *Đông A nhập địa, dị mộc tái sinh*<sup>[2]</sup>. Những con rùa trên lưng có chữ “vương”, Thiên tử vạn niên”, “Thiên đế”... xuất hiện nhan nhản trong VSL để báo điềm lành, báo điềm chiến thắng... ĐVSKTT cũng chép Trần Nhật Duật khi sinh ra trên cánh tay có 6 chữ “Chiêu Văn đồng tử”. Năm 48 tuổi, ông ốm nặng suýt chết. Các con ông làm lễ cầu thượng đế xin giảm tuổi thọ của mình để kéo dài tuổi thọ cho cha. Thượng đế cảm lòng thành cho thêm 2 kỷ nữa. Nhờ đó, ông sống tới 77 tuổi (!)<sup>[3]</sup>. Tương tự sự xuất hiện của Lê Lợi, do chính các sử thần nhà Lê - những người đứng trên lập trường Nho giáo bài trừ dị đoan, cũng đã ghi: *vua sinh ra thiên tử tuần tú, khác thường, thần sắc tinh anh kỳ vĩ, mắt sáng, miệng rộng, mũi cao, trên vai có một nốt ruồi, tiếng nói như chuông, dáng đi tựa như rồng, nhịp bước như hổ...*<sup>[4]</sup> đều ứng với “mệnh thiên tử” của vị hoàng đế tương lai.

Mẹ của vua Lê Thánh Tông khi còn là tiệp dư đi cầu tự, mơ thấy Thượng đế ban cho một tiên đồng, thế rồi có thai. Tục truyền khi bà sắp ở cũ, nhân thư thân chộp mắt, mơ thấy mình đến chỗ thượng đế. Thượng đế sai một tiên đồng xuống làm con bà. Tiên đồng chần mãi không chịu đi. Thượng đế giận, lấy cái hốt ngọc đánh vào trán chảy máu ra. Sau tỉnh dậy rồi sinh ra vua, trên trán vẫn còn dấu vết mờ mờ như thấy trong giấc mơ, mãi đến khi chết, vết ấy vẫn không mất<sup>[5]</sup>. Các sử gia triều Nguyễn còn đi xa hơn trong việc “bịa” ra những chuyện như “nước ngọt giữa biển khơi”, “con trâu xuất hiện bất ngờ ở bãi sông” để chở Nguyễn Ánh thoát sự truy đuổi của quân Tây Sơn... Sử gia nổi tiếng Tư Mã Thiên trong bộ *Sử ký* cũng đã chép Lưu Bang có 72 nốt ruồi ở chân trái, Hạng Vũ mất có 2 con người...

[1]. Các chữ *hòa* ( ), *đao* ( ), *mộc* ( ) ghép lại thành chữ *Lê* ( ); các chữ *thập* ( ), *bát* ( ), *tử* ( ) ghép lại thành chữ *Lý* ( ) Cả câu có nghĩa: nhà Lê sẽ mất (lạc), nhà Lý sẽ thay (thành). Xem: *Đại Việt sử lược*. Bản biên hiệu của Trần Kinh Hòa, Tokyo, 1987, tr.33 (chữ Hán)

[2]. Các chữ *đông*, *a* ghép lại thành chữ *Trần*, *dị mộc* (cây khác) ứng với việc xuất hiện của triều hậu Lê. Xem: *Đại Việt sử ký toàn thư*, T. 1, H. 1983, tr. 236-237.

[3], [4],[5]. Như trên, tr. 24; 240-241; 609-610.

Rõ ràng, quan điểm trên đây của các sử gia phong kiến đã gạt quần chúng nhân dân lao động ra khỏi đối tượng của sử học, họa hoằn lắm họ mới loáng thoáng xuất hiện trong một số sự kiện nào đó và ở địa vị của những kẻ có liên quan tới vua chúa, quan lại hay điền triệu của Thượng đế mà thôi.

Từ thời Phục Hưng, quan niệm về lịch sử đã vượt ra khỏi sự kiểm tỏa của thần quyền, lịch sử được xem là của con người đích thực bằng xương, bằng thịt, con người có nhân cách cá nhân hay nói như Mácxim Gorôki – “người viết hoa”; song phải là những dân tộc đã đạt tới một trình độ văn minh nhất định (chí ít cũng đã có chữ viết); còn trước đó gọi là thời kỳ *tiền sử* (préhistoire - thời kỳ huyền sử, chưa có chữ viết) hay *sơ sử/thự sử* (protohistoire - lịch sử của những dân tộc được đề cập tới trong sử sách của các tộc người khác). Cố nhiên, với một sử quan như vậy, cả một thời kỳ dài hàng chục vạn năm của loài người đã bị giới học giả tư sản đặt ra bên lề của sử học. Mặt khác, giới sử học tư sản một số nước còn quan niệm chỉ có những sự kiện đã lùi vào quá khứ 50 năm mới là đối tượng nghiên cứu của sử học, những sự kiện chưa đầy nửa thế kỷ bị xem chỉ là những sự kiện chính trị-thời sự. Sử học tư sản thường đề cao vai trò cá nhân mà xem nhẹ vai trò của quần chúng nhân dân<sup>[1]</sup>. Ngoài ra, sử gia tư sản thường tuyệt đối hóa những yếu tố ngẫu nhiên mà ít quan tâm tới tính quy luật có tính tất yếu trong sự vận của lịch sử nhân loại<sup>[2]</sup>.

Chỉ có chủ nghĩa Mác-Lênin, hay nói cụ thể hơn là chủ nghĩa duy vật lịch sử, mới đem lại một quan niệm đúng đắn về đối tượng nghiên cứu của sử học. Quan niệm của sử học Mác xít gồm những điểm chính sau đây:

- Có con người là có lịch sử. Lịch sử là lịch sử của con người và xã hội loài người. Chính con người đã cải tạo tự nhiên và cải tạo xã hội, sáng tạo nên mọi giá trị vật chất và tinh thần, do vậy, không ai khác mà chính họ là chủ thể của lịch sử.

- Con người là chủ thể của lịch sử; quần chúng nhân dân lao động là những người sáng tạo ra lịch sử và là người quyết định chiều hướng phát triển \_\_\_\_\_

[1]. Chẳng hạn sự thất trận của quân Pháp trong trận Brôdinô (1812) là thất bại của Napoleon trước Kutuzốp hay sự thảm bại của thực dân Pháp tại Điện Biên phủ (1954) là sự thất bại của vị tướng lừng danh nước Pháp - H. Nava trước “ông giáo viên lịch sử trung học - Võ Nguyên Giáp”(J.Roys)...

[2]. Giới sử gia tư sản cho rằng, “nếu Napoleon không bị cảm cúm trong trận Oatéclo thì lịch sử châu Âu không biết sẽ đi tới đâu, thậm chí “nếu mũi nàng Cleopat cao hơn 1mm nữa thì lịch sử nhân loại sẽ phát triển theo một hướng khác...”

của lịch sử; lịch sử không phải diễn ra một cách ngẫu nhiên, mà vận động theo những quy luật khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người; lịch sử nhân loại là một quá trình phát triển liên tục từ thấp tới cao, song không phải theo một đường thẳng đơn tuyến, mà là sự vận động đi lên theo hình xoáy tròn ốc với nhiều bước ngoặt, nhiều khúc quanh phức tạp, nhưng véc tơ tổng hợp của sự vận động là đi lên; lịch sử không chỉ nghiên cứu những gì đã “phủ bụi thời gian”, mà còn phải nghiên cứu cả những vấn đề đương đại đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ xung quanh chúng ta...



### **3. Chức năng, nhiệm vụ của sử học.**

#### **3.1. Chức năng nhận thức:**

Cùng với việc vươn lên chiếm lĩnh những đỉnh cao trí tuệ trong việc chinh phục khoảng không vũ trụ và khám phá cấu tạo địa chất của trái đất... thì khát vọng hiểu biết về quá khứ là một trong những phương diện quan trọng của trí tuệ nhân loại, do vậy chức năng hàng đầu của sử học là phải *khôi phục, hoàn nguyên lại bức tranh của quá khứ một cách chân thực như nó đã xảy ra* (tránh các khuynh hướng “tô hồng”, “bôi đen” hay “hiện đại hóa” lịch sử). Đây là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, bởi quá khứ là những gì đã một đi không trở lại. Những gì còn sót lại từ quá khứ mà giới sử học ngày nay biết được thường chỉ là những mảnh mẩu nhỏ bé trong hàng sa số các sự kiện, hiện tượng, biến cố đã xảy ra. Sự hiểu biết của nhân loại hôm nay về quá khứ vẫn đang hết sức “khiêm tốn” và hẳn là còn lâu lắm các nhà sử học mới bị “thất nghiệp”. Công việc càng khó khăn hơn khi càng ngược dòng thời gian trở về với buổi bình minh của nhân loại - thời kỳ mà các tư liệu thư tịch vô cùng ít ỏi, thậm chí có khi là cạn kiệt. Việc rọi ánh sáng của khoa học vào những vùng tối của lịch sử và từng bước vén lên tấm màn đêm của quá khứ là một trong những nhiệm vụ vinh quang hàng đầu của giới sử học. Có thể ví công việc này giống như việc phục hồi một chiếc bình gốm cổ từ mẩu gốm vỡ còn sót lại. Đó là chưa kể phải phân biệt chính xác những gì thật giả đằng sau các nguồn tư liệu, nhặt ra từ hỗn độn những gì chân xác... Cố nhiên, sự thật bao giờ cũng là sự thật, hay nói như danh tướng Xô viết Giu-cốp - người ta có thể xuyên tạc và bóp méo lịch sử, nhưng không thể che đậy được sự thực quá khứ.

3.2. Song vấn đề không chỉ dừng lại ở chỗ đó. Sự nhận thức của các tri thức lịch sử không chỉ thuần túy nhằm thỏa mãn sự tò mò hay hiếu kỳ, mà điều quan trọng hơn là dùng những tri thức đó nhằm phục vụ cho cuộc sống hôm nay và mai sau, hay nói theo lời K. Mác tôn kính - vấn đề không phải ở chỗ giải thích thế giới mà là ở chỗ cải tạo thế giới. Vậy sử học thực hiện chức năng “cải tạo thế giới” như thế nào, bằng cách nào ?

Trước hết việc nghiên cứu quá khứ của xã hội loài người phải đạt tới việc rút các quy luật vận động của lịch sử, những quy luật phổ biến cũng như các quy luật đặc thù để từ đó rút ra những bài học cần thiết cho cuộc sống hôm nay (kể cả những bài học thành công hay không thành công) và dự báo xu thế vận động của các hiện tượng trong tương lai hay nói như nhà văn Nga

thế kỷ XIX – Bêlinxki: “Chúng ta hỏi dĩ vãng, bắt nó giải thích hiện tại và dự đoán tương lai cho chúng ta”. Nói một cách cụ thể hơn: từ việc nhận thức đúng quy luật, con người sẽ hành động thuận chiều với quy luật, không đi ngược “với chiều vận động của bánh xe lịch sử”; hiểu sâu sắc hiện tại, con người sẽ hành động tích cực trong hiện tại, tiến nhanh tới tương lai, sớm biến tương lai thành hiện thực sinh động. Đó cũng chính là tinh thần của quan điểm “ôn cố tri tân” - học xưa để biết nay của cổ nhân mà Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tâm đắc. Chính Bác Hồ cũng đã nêu một tấm gương sáng trong việc vận dụng những tri thức lịch sử phục vụ sự nghiệp cách mạng. Ngay từ năm 1941, giữa lúc chủ nghĩa phát xít Đức đang làm mưa, làm gió bên trời Âu và lũ giặc lùn đang vây vùng trời Á, trong một hang đá giữa thâm u núi rừng Pắc Bó, Người đã phân tích và phán đoán một cách hết sức chính xác về sự diệt vong tất yếu của bè lũ phát xít và xác định thời cơ cho công cuộc giải phóng của dân tộc đã tới gần. Trong cuốn *Lịch sử nước ta*, Người đã tiên đoán một cách chính xác - 45 sự nghiệp hoàn thành. Một dẫn dụ khác là giữa những ngày gian khó 1965, khi người Mỹ tung nửa triệu quân vào chiến trường miền Nam nước ta, điên cuồng gây chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc, tạo nên một sự chênh lệch bất lợi cho ta về lực lượng, bạn bè quốc tế cũng lấy làm ái ngại khi những đơn vị quân giải phóng của ta trang bị thô sơ thiếu thốn phải đương đầu với một đội quân được xem là tinh nhuệ, thiện chiến nhất Thế giới; thế nhưng Đảng ta vẫn khẳng định “Mỹ giàu nhưng không mạnh” và tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh chính nghĩa của chúng ta, chấp nhận cuộc đụng đầu thiếu cân sức với một siêu cường quốc. Kết quả là, từ những trận đầu thắng Mỹ ở Núi Thành - Quảng Nam (26/5/1965), Vạn Tường - Quảng Ngãi(18/8/1965)... và chung cuộc kẻ “lấm lét, trắng bụng” trên vũ đài chính là “người Khổng lồ” từ bên kia bờ Đại Tây dương tới.

Tuy vậy, cũng cần cảnh giác với những suy diễn thiếu căn cứ, những quy nạp hồ đồ..., nhất là những kết luận liên quan tới truyền thống gia đình, quê hương của các nhân vật lịch sử.

Có những nhà sử học đã cố sức chứng minh Nguyễn Trãi là cháu 7 đời của Định quốc công Nguyễn Bặc, và hậu duệ sau này của ông là đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng... Truyền thống quê hương, gia đình là quan trọng, song không phải là “bất biến”, càng không thể phủ nhận ý chí vươn lên của những người từ tầng lớp cần lao. Lịch sử mãi ghi nhận những cống hiến của Yết Kiêu, Dã Tượng - những gia nô của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn, của người đan sọt làng Phù Ủng Phạm Ngũ Lão trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông ở thế kỷ XIII. Bản thân dòng họ Trần cũng xuất thân từ